TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯƠNG SƠN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2021/QĐST-HNGĐ	*Hương Sơn, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ con chung*: Chị Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trương Nhã U, sinh ngày: 29/10/2013 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Chị Trương Thị H và anh Nguyễn Văn V không có tài sản chung, không vay nợ chung và cũng như không ai vay nợ anh, chị tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị Trương Thị H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004875, ngày 19 tháng 02 năm 2021. Trả lại cho chị Trương Thị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã A (để xóa đăng ký);
- Lưu hồ sơ, VP

THẨM PHÁN
(Đã ký)
Trần Quốc Khánh